TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/DS-ST
Ngày: 22-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên và ông Nguyễn Văn Đực - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 10 và 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 274/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017, về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đặng Cương Tr, sinh năm 1986 - Chủ hộ kinh doanh PG; Địa chỉ cư trú: ấp PLA, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đặng Cương Tr là ông Đặng Văn G, sinh năm 1959; Địa chỉ cư trú: ấp PLA, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Theo văn bản ủy quyền ngày 22/11/2017.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: ấp LT, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn P, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: ấp LT, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người làm chứng:

4.1. Trần Thị Ph, sinh năm 1974;

4.2. Trần Trọng H, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ cư trú: ấp TP2, xã VP, huyện TS, tỉnh An Giang.

4.3. Trần Văn K, sinh năm 1967;

4.4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ cư trú: ấp LT, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Đặng Cương Tr là ông Đặng Văn G trình bày: Anh Tr có bán thức ăn cho chị Nguyễn Thị D mỗi đợt bán cá phải trả tiền và trả hết dứt nợ khi bán hết cá. Bắt đầu hợp đồng vào ngày 20/4/2016 đến ngày 21/02/2017 chị D đã bán hết cá và không tiếp tục nuôi nữa ngày 14/02/2017 còn nợ số tiền 473.630.000 đồng, chị D có ký sổ của anh Tr và anh Tr có ký sổ của chị D với số tiền nợ này. Chị D tiếp yêu cầu cung cấp thức ăn, anh Tr không đồng ý vì vi phạm hợp đồng là không đưa trước 20% và cá quá ngày xuất bán. Vì chị D không có khả năng tự lo thức ăn, nên vào ngày 21/02/2017 chị D đồng ý cho anh Tr đứng ra bán cá để trừ nợ từ đó anh Tr bán vèo cá lóc lớn được 3.040kg, giá 24.000 đồng/kg, thành tiền 72.960.000 đồng; vèo cá lóc nhỏ 4.133kg, giá 22.000 đồng/kg, thành tiền là 90.926.000 đồng. Tổng cộng bán được là 163.886.000 đồng trừ chi phí nhân công là 1.400.000 đồng, còn lại số tiền bán được 162.486.000 đồng. Sau đó, trừ tiền bán cá được 162.886.000 đồng còn lại chị D nợ anh Tr số tiền 311.144.000 đồng. Kể từ đó đến nay anh đòi nhiều lần chị D không chịu trả. Nay anh Tr yêu cầu chị D và anh P chồng chị D trả cho anh tiền mua thức ăn còn nợ là 311.144.000 đồng và tính lãi suất 01%/tháng kể từ ngày 21/02/2017 tạm tính đến ngày 21/12/2017 là 10 tháng với số tiền 31.140.000 đồng,

vậy tổng số tiền chị D trả cho anh là 342.258.000 đồng và tiếp tục tính lãi suất 01%/tháng cho đến khi chị D và anh P trả xong nợ cho anh Tr.

**** Bị đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:*** Vào ngày 20/4/2016 chị có mua thức ăn của anh Tr chị có trả nhiều lần không nhớ đến nay còn nợ 443.020.000 đồng, hai bên không có kết sổ, nhưng chị có mở sổ theo dõi việc mua và trả tiền thức ăn, anh Tr có ghi số nợ còn lại 443.020.000 đồng vào sổ của chị. Chị có thỏa thuận với anh Tr là để chị bán vèo cá lóc lớn rồi sẽ trả tiền cho anh, anh Tr có kêu lái mua cá bán được 24.000 đồng/kg, anh Tr mới báo cho chị thì chị đồng ý bán vèo cá lóc lớn với giá này. Nhưng mà anh Tr, chị L (vợ anh Tr) và ông G (cha anh Tr) lại bán hết vèo cá lớn và vèo cá nhỏ, trong khi vèo cá nhỏ mới được 2g chị không đồng ý bán và chị cũng không biết được bao nhiêu tiền và còn mướn xã hội đen rượt chị, chị cho rằng ông G, anh Tr và chị L (là vợ anh Tr) bán cá chị là trừ hết nợ. Nay chị không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của anh Tr vì anh Trực đã bán hết cá của chị nên đã trừ hết nợ. Ngoài ra, việc mua bán thì có một mình chị đứng ra mua bán thức ăn với anh Tr không liên quan đến anh P chồng của chị.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn P trình bày:*** Giữa vợ anh và anh Tr mua bán thức ăn với nhau không biết, nên anh không đồng ý trả theo yêu cầu của anh Tr.

**** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 04 năm 2018 đối với người làm chứng Trần Thị Ph trình bày***: Ngày 21/02/2017, Tr điện thoại trực tiếp cho chị nói "Tôi bán thức ăn cho mấy người nuôi cá, giờ khách không có tiền trả nên Tr kêu bán cá lấy tiền lại, nói chị mua cá". Khi nghe xong điện thoại thì chị kêu con trai là Trần Trọng H đi xem cá và mua cá chứ chị không trực tiếp đi coi cá và cũng không trực tiếp mua cá. Chỉ biết người kêu bán cá là Tr mà thôi, chị không biết chị D và anh P và cũng không mua bán với hai người này. Chị không biết khối lượng cá là bao nhiêu vì lâu quá không nhớ rõ, chỉ nhớ là con chị mua cá loại trung. Chị không trực tiếp đi mua cá, con trai chị là người đi mua cá nhưng không nghe con chị nói có ai ngăn cản gì cả. Sau khi mua cá xong thì chị trực tiếp trả tiền cho vợ Tr, không biết họ tên vợ Tr là gì và cũng không nhớ trả số tiền bao nhiêu vì thời gian quá lâu. Hiện nay, giữa chị và người bán cá không có tranh chấp gì.

**** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với người làm chứng Trần Trọng H trình bày:*** Vào năm 2017, anh Đặng Cương Tr có kêu anh mua cá lóc, anh không biết cá của ai chỉ biết ông Tr kêu bán. Anh không có biết bà

D. Khối lượng cá bao nhiêu thì anh không nhớ, còn cá từ khoảng 200g đến 800g/con. Trong lúc cân cá thì có bà chủ hầm cá ngăn cản (bà chủ tên gì thì anh không biết), tuy nhiên do ông Tr nói ông đứng ra bán có gì ông chịu trách nhiệm nên anh đồng ý mua. Anh trực tiếp trả tiền bán cá cho vợ ông Tr (anh không biết tên) và không nhớ trả bao nhiêu tiền. Sau khi mua cá xong, anh không gặp lại ông Tr và không có tranh chấp gì.

**** Người làm chứng Trần Văn K trình bày:*** Vào khoảng tháng 02 - tháng 03 năm 2017, ông là Trưởng ấp LT có nghe điện thoại của anh T là anh chồng chị D báo tin cho ông hay là ông G, anh Tr đã đến hầm cá lóc của chị Diễm cân thì lúc đó ông có xuống tại nơi đó thấy đang cân cá nhưng số lượng cá bao nhiêu ông không rõ, ông không có lập biên bản. Ông hỏi ông G sao cân cá mà không ông Thơ và chị D (chủ cá) thì lúc đó ông G nói là cô Diễm thiếu tiền ông nên ông lấy dèo cá cân trừ nợ. Sau đó ông nói không biết gì đừng xen vào vụ việc của tôi, ông giận bỏ đi và không lập biên bản tại chổ nên không xác định số cá là bao nhiêu kg. Sau đó, chị D có gởi tờ tưởng trình, gởi sau khoảng 20 ngày nếu ông G có thưa mới đưa tờ tường trình ra từ đó về sau bên ông G không yêu cầu nên ấp không còn hòa giải.

**** Người làm chứng Nguyễn Văn T trình bày:*** Quan hệ giữa ông và chị D nuôi cá gồm chồng chị D, anh P vào khoảng tháng 02 - tháng 03 năm 2017 lúc cân cá có anh G và anh Tr và vợ anh Tr ông không biết tên, còn chủ mua ở đâu ông không biết tên, lúc đầu thỏa thuận cân cho người mua vèo cá lớn một con khoảng 1kg, một kg mốt nhưng cha con anh G cân vèo cá nhỏ trước chỉ có ba tháng rưỡi mỗi con khoảng 3 đến 400 gam không theo thỏa thuận trước đây chỉ cân vèo cá lớn thôi nên phía chị D và P không thống nhất nên có cự cải nên P, D đến BND ấp báo cho anh K trưởng ấp lúc này cha con anh G và anh Tr tự động cân không có chị D và anh P, số lượng ký bao nhiêu ông không nắm lý do lúc đó ông đi về nhà còn anh K có lập biên bản hay không ông không biết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Về việc nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Cương Tr do ông Đặng Văn G đại diện; buộc bị đơn chị D cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh P liên đới trả cho anh Tr do ông Đặng Văn G làm đại diện tổng số tiền mua thức ăn còn nợ 311.144.000 đồng và lãi suất theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh anh Đặng Cương Tr - Chủ hộ kinh doanh PG do ông Đặng Văn G là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu trả tiền mua thức ăn còn nợ là 311.144.000 đồng và tính lãi suất 01%/tháng kể từ ngày 21/02/2017 tạm tính đến ngày 21/12/2017 là 10 tháng với số tiền 31.140.000 đồng và tiếp tục tính lãi suất 01%/tháng cho đến khi chị D và anh P trả xong nợ cho anh Tr, Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn chị D thừa nhận sau quá trình mua bán thức ăn chăn nuôi và thuốc thủy sản với anh Tr thì chị còn nợ lại số tiền nợ số tiền 473.630.000 đồng, trong đó tiền thức ăn chăn nuôi là 447.570.000 đồng và 26.060.000 đồng là tiền thuốc cho cá và cũng phù hợp với lời trình bày của ông G là người đại diện theo ủy quyền của anh Tr, tuy nhiên, chị cho rằng anh Tr đã bán hết 02 vèo cá của chị nên chị không thống nhất trả số nợ còn lại nhưng chi lại thừa nhận là có thỏa thuận với anh Tr là kêu bán cá để trả nợ và chị cũng thống nhất với số lượng và số tiền của vèo cá lớn, còn vèo cá nhỏ thì chị không thống nhất mà chị cho rằng chính ông G và anh trực đã cân vèo cá lóc nhỏ của chị trong khi chị không đồng ý bán, Tòa án đã giải thích pháp luật cho chị nhiều lần là chị có yêu cầu phản tố hay không thì chị vẫn không có yêu cầu. Mặt khác, khi anh Tr và ông G cân vèo có lóc nhỏ để bán thì chị không có báo chính quyền địa phương để can thiệp, cũng như sau khi sự việc bán vèo cá lóc nhỏ xảy ra chị cũng không trình báo chính quyền địa phương theo công văn cung cấp thông tin của Công an xã LT, huyện HN. Còn đối với việc chị cho rằng ông G có hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị thì Cơ quan điều tra Công an huyện H N đã ra Quết định kông khởi tố vụ án hình sự. Vì vậy, có thể thấy rằng việc bán cùng lúc 02 vèo cá lớn và nhỏ là có sự đồng ý của chị. Do chị không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến việc bán cá nên Hội đồng xét xử chấp nhận số lượng cá và số tiền bán cá được do anh Tr cung cấp là vèo cá lóc lớn được 3.040kg, giá 24.000 đồng/kg, thành tiền 72.960.000 đồng; vèo cá lóc nhỏ 4.133kg, giá 22.000 đồng/kg, thành tiền là 90.926.000 đồng. Tổng cộng bán được là 163.886.000 đồng trừ chi phí nhân công là 1.400.000 đồng, còn lại số tiền bán được 162.486.000 đồng. Trừ tiền bán cá được 162.886.000 đồng còn lại chị D còn nợ anh Tr số tiền 311.144.000 đồng.

[3] Về yêu cầu tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy do từ ngày 22/02/2017, chị D không tiếp tục thực hiện việc thanh toán cho nên chị D phải trả lãi đối với số tiền chậm trả việc yêu cầu tính lãi của anh Tr là có căn cứ theo khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự: *"Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả."*. Tuy nhiên, do giữa các đương sự không có thỏa thuận về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền nên việc tính lãi được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự với lãi suất là 10%/năm, vì vậy chỉ chập nhận một phần yêu cầu về lãi suất của anh Tr. Căn cứ quy định trên, Hội đồng xét xử lấy mức lãi suất 0,83%/tháng làm căn cứ để tính lại phần tiền lãi cho phù hợp. Khoản tiền chậm trả 311.144.000 đồng tính lãi từ ngày từ ngày 22/02/2017 đến ngày 21/11/2019 tiền lãi là 311.144.000 đồng x 0,83%/tháng x 33 tháng = 85.222.000 đồng. Như vậy, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu đối với số tiền lãi buộc chị D phải trả lãi cho anh Tr là 85.222.000 đồng tiền lãi.

[4] Xét việc anh Nguyễn Văn P cho rằng bản thân anh không có mua bán thức ăn từ anh Tr cũng như không có làm ăn chung với chị D, do đó anh không có trách nhiệm trả tiền cho chị D, Hội đồng xét xử nhận thấy tuy anh không thừa nhận mình cùng vợ mua bán với anh Tr, nhưng chị D là vợ anh thừa nhận là việc làm ăn trong gia đình trong đó có việc nuôi cá là nhằm tìm kiếm lợi nhuận để lo cho cả gia đình, đảm bảo cho cuộc sống chung. Ngoài ra, giữa anh P và chị D vẫn duy trì mối quan hệ vợ chồng bình thường, theo khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 thì "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.", như vậy giữa vợ chồng phải có trách nhiệm đối với nhau. Cho nên anh P phải có trách nhiệm liên đới với chị D trong các giao dịch được quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[5] Qua ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Cương Tr do ông Đặng Văn G đại diện là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị đơn chị D cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh P liên đới trả cho anh Tr do ông Đặng Văn G làm đại diện tổng số tiền mua thức ăn còn nợ 311.144.000 đồng và lãi suất theo quy định..

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 144 và 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định: "Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận"; căn cứ vào điểm b khoản 1.3 Điều 1 Mục II của Danh mục án phí kèm theo Nghị quyết, chị D và anh P chịu toàn bộ án phí của số tiền phải thực hiện nghĩa vụ là 396.366.000 đồng x 5% là 19.818.300 đồng; anh Tr không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 91, 92, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Cương Tr - Chủ hộ kinh doanh PG. Buộc chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn P liên đới trả cho anh Đặng Cương Tr - Chủ hộ kinh doanh PG tiền mua thức ăn chăn nuôi và thuốc thủy sản còn nợ là 396.366.000 đồng.

2. Về án phí:

2.1. Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn P liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 19.818.300 đồng.

2.2. Anh Đặng Cương Tr nhận lại tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 8.556.000 đồng theo biên lai thu tiền số 14495 ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Đặng Cương Tr, bị đơn Nguyễn Thị D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn P vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lương Bằng